

GIẢI PHÁP LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC TRÀ VINH

Nhan Minh Phúc¹, Võ Thành C², Dương Ngọc Vân Khanh³, Nguyễn Bá Nhiệm⁴

SOLUTIONS FOR INTEGRATING SOFT SKILLS INTO TEACHING SPECIALIZE SUBJECTS OF INFORMATION TECHNOLOGY AT TRA VINH UNIVERSITY

Nhan Minh Phuc¹, Vo Thanh C², Duong Ngoc Van Khanh³, Nguyen Ba Nhiem⁴

Tóm tắt – Hiện nay, giảng viên của Trường Đại học Trà Vinh cũng như các trường đại học tại Việt Nam hầu như chỉ tập trung vào việc giảng dạy chuyên môn, nghiệp vụ mà không quan tâm nhiều đến việc rèn các kỹ năng mềm cho sinh viên như kỹ năng làm việc nhóm, giải quyết vấn đề, giao tiếp cá nhân... Ngoài ra các sinh viên cũng chỉ quan tâm học cách trở thành một kỹ sư, kế toán hoặc bác sĩ, mà không trau dồi các kỹ năng mềm hoặc chỉ học kỹ năng mềm theo hình thức bắt buộc, thiếu đầu tư, chiều sâu. Từ việc thiếu các kỹ năng mềm, những sinh viên ra trường phải đối mặt với quá nhiều rắc rối trong cuộc sống chuyên nghiệp của họ. Trong hệ thống giáo dục đại học, sinh viên tốt nghiệp có thể thực hành tốt nghề nghiệp, có thể thiết kế một cỗ máy, có thể lập trình tốt, có thể phát triển kinh tế mô hình tăng trưởng nhưng khó có thể giao tiếp hiệu quả, làm việc nhóm hoặc tự giải quyết vấn đề. Để giải quyết vấn đề trên, Bộ môn Công nghệ Thông tin đã xây dựng chương trình giảng dạy theo hướng tiếp cận CDIO, tuy nhiên vẫn còn nhiều vấn đề cần cải tiến. Trong tham luận này, chúng tôi giới thiệu các giải pháp lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên môn, cụ thể

các môn học chuyên ngành ở Bộ môn Công nghệ Thông tin, Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh.

Từ khóa: CDIO, công nghệ thông tin, kỹ năng mềm, lồng ghép kỹ năng mềm, Trường Đại học Trà Vinh.

Abstract – Currently, at Tra Vinh University as well as other universities in Vietnam, lecturers mostly focus on professional teaching without paying much attention to training soft skills for students such as teamworking, problem solving, interpersonal communication skills, ... In addition, students are only interested in learning how to become an engineer, an accountant or a doctor without training soft skills or just studying in compulsory form, and lack of depth investment. Lacking soft skills that lead the graduates facing a lot of trouble in their professional life. In the higher education system, graduates can have a good practice in career, can design a machine, can have good programming skill, can develop a model of growth economy but they can hardly communicate, work in groups or solve problems effectively. For solving this problem, the Department of Information Technology has developed a curriculum based on the CDIO approach, but there are still many issues to be improved. In this paper, the authors introduce solutions to integrate soft skills in professional teaching, specifically in

^{1,2,3,4}Khoa Kỹ thuật và Công nghệ, Trường Đại học Trà Vinh

Email: nhanminhphuc@tvu.edu.vn

^{1,2,3,4}School of Engineering and Technology, Tra Vinh University

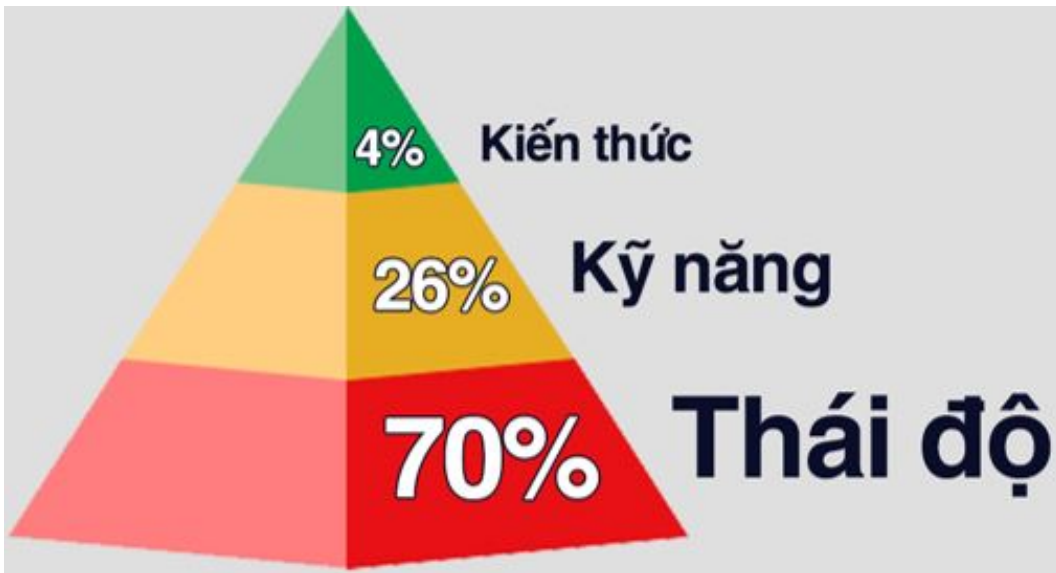
teaching specialized subjects at the Department of Information Technology, School of Engineering and Technology, Tra Vinh University.

Keywords: *CDIO, Information technology, soft skills, soft skill integration, Tra Vinh University.*

I. ĐẶT VẤN ĐỀ

Các nhà giáo dục và chuyên gia đào tạo chia các kỹ năng, năng lực thành hai loại: kỹ năng cứng và kỹ năng mềm. Kỹ năng cứng là những kỹ năng mà mọi người sử dụng để thực hiện công việc chuyên môn, nghề nghiệp và nó được xem là những kỹ năng hữu hình mà chúng ta học được ở trường và sử dụng trong công việc. Kỹ năng mềm hay còn gọi là kỹ năng thực hành xã hội có thể hiểu là những kỹ năng giúp con người tự quản lý, lãnh đạo chính bản thân mình và tương tác với những người xung quanh để cuộc sống và công việc thật hiệu quả. Kỹ năng mềm bao gồm các kỹ năng như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng ứng xử, kỹ năng lắng nghe... Kỹ năng mềm là kỹ năng vô hình mà chúng ta học bằng cách đào tạo phát triển cá nhân và sử dụng cả trong công việc lẫn cuộc sống [1]. Ngoài ra, theo Malcolm Gladwell, những người có kỹ năng mềm tốt thường dễ thành công hơn do họ có cách giải quyết các vấn đề trong cuộc sống tốt hơn so với những người có ít kỹ năng mềm [2]. Thực tế cho thấy kỹ năng cứng tạo tiền đề và kỹ năng mềm tạo nên sự phát triển. Năm 2000, Gibbons và Lange [3] chỉ ra rằng người thành đạt chỉ có 26% là do những kiến thức chuyên môn, 70% còn lại được quyết định bởi những kỹ năng mềm mà họ được trang bị. Chìa khóa dẫn đến thành công thực sự là sinh viên phải biết kết hợp cả hai kỹ năng này một cách khéo léo. Thí dụ, các nha sĩ cần biết làm thế nào để cấy ghép; thư kí cần biết cách sử dụng các chương trình máy tính; kế toán cần biết cách chuẩn bị bảng cân đối kế toán, đó là những kỹ năng cứng. Để hiệu quả hơn trong công việc, khi đó người nha sĩ phải làm sao để mọi người thích anh ta hay cô ta hơn bởi thái độ biết đồng cảm, chia sẻ với bệnh nhân; hay các thư kí làm việc nhiều năm có thái độ luôn tích cực, luôn giao tiếp tốt với mọi người so với các thư kí mới với thái độ kém tích cực. Các CEO thích làm

việc với các kế toán viên có mối quan hệ tốt với người khác ở các phòng ban, đó là những kỹ năng mềm. Cả kỹ năng cứng và kỹ năng mềm đều ảnh hưởng đến hiệu suất công việc [2], [3]. Gibbons và Lange nói rằng kỹ năng mềm là khả năng phi nhận thức bẩm sinh ở cá nhân và cần thiết cho các mối quan hệ xã hội tốt tại nơi làm việc [4]]. Ngoài ra, Hairuzila và cộng sự [5] nhấn mạnh rằng nếu giáo dục đại học muốn sinh viên của họ đáp ứng yêu cầu của cuộc sống chuyên nghiệp trong tương lai, họ phải giải quyết việc hỗ trợ kỹ năng mềm. Theo Massaro và cộng sự, sự hiện diện hoặc năng lực trong kỹ năng mềm cho phép nhân viên thúc đẩy thay đổi các tổ chức [6], [7]. Nếu kỹ năng mềm được tiếp thu và áp dụng bởi nhân viên, hiệu suất công việc cá nhân sẽ tăng đáng kể. Một nghiên cứu được thực hiện tại Singapore [5]-[7] cho thấy phần lớn những nhân viên được xem thành công trong công việc cho rằng các kỹ năng mềm là hữu ích cho sự tương tác xã hội cũng như cho sự thăng tiến nghề nghiệp. Tuy nhiên, họ không nghĩ rằng những kỹ năng này đóng góp đáng kể đến kết quả học tập của họ. Trong bài báo của mình, Sarah Andrea [8] kết luận rằng năm kỹ năng mềm cần thiết nhất của sinh viên là làm việc nhóm và hợp tác, ra quyết định, giải quyết vấn đề, quản lý thời gian và kỹ năng tư duy phê phán. Các nghiên cứu khác nhau nhấn mạnh các kỹ năng mềm là thành phần bị thiếu và bị bỏ quên nhất của chương trình giáo dục đại học. Các chuyên gia định nghĩa các kỹ năng cứng trong giáo dục chủ yếu liên quan đến các kỹ năng làm việc như thiết kế chương trình giảng dạy, lập kế hoạch, phát triển các phương tiện dạy học và phương pháp sư phạm cơ bản hoặc phân phối các môn học, các kỹ năng chủ yếu liên quan đến hiệu suất cá nhân. Trong khi Shahabadkar et al. cho rằng kỹ năng mềm là nội dung chính và là kỹ năng đòi hỏi khắt khe nhất không chỉ trong giáo dục mà còn cho mọi ngành nghề [8]. Kỹ năng mềm cho một thái độ chuyên nghiệp đối với công việc, nó thu hẹp khoảng cách giữa một người và là thước đo thành công của họ trong nghề nghiệp.



Hình 1: Mô hình tam giác năng lực ASK (Nguồn: Anphabe)

II. NHỮNG KỸ NĂNG MỀM CẦN CHO LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ THÔNG TIN

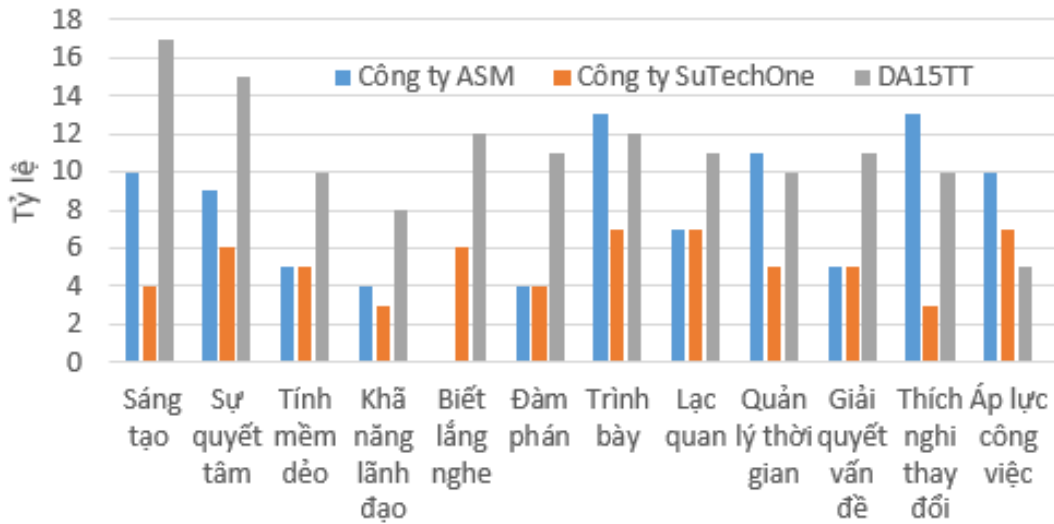
Ngành nào cũng cần những kỹ năng mềm, nó giúp chúng ta làm việc hiệu quả hơn, chuyên nghiệp hơn. Ngành công nghệ thông tin cũng vậy, đều cần phải có những kỹ năng mềm. Kỹ năng công nghệ là cần thiết cho bất kỳ vị trí công nghệ thông tin nào. Các chuyên gia hay nhân viên, lập trình viên công nghệ thông tin... cần có khả năng tương tác thành công với khách hàng và nhà cung cấp, hay kỹ năng truyền đạt ý tưởng của họ cho người khác... Nhận thấy tầm quan trọng đó, nhóm chúng tôi đã tiến hành khảo sát đối với những sinh viên ngành Công nghệ Thông tin đã tốt nghiệp đi làm từ một đến năm năm để biết những kỹ năng nào là quan trọng, giúp thành công trong công việc của họ; đồng thời giúp giảng viên điều chỉnh phương pháp giảng dạy cũng như chương trình đào tạo phù hợp hơn với nhu cầu mới hiện nay.

Hình 2 cho thấy kết quả khảo sát được chúng tôi tổng hợp khi thực hiện với hai công ty chuyên về lĩnh vực công nghệ thông tin và một lớp đại học ngành Công nghệ Thông tin năm cuối của Trường Đại học Trà Vinh. Dưới đây là những kỹ năng mềm cần thiết cho một nhân viên công

nghệ thông tin được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên cho hầu hết các công việc công nghệ thông tin, đặc biệt là đối tượng sinh viên ngành Công nghệ Thông tin sắp ra trường.

A. Giao tiếp

Theo kết quả thống kê, kỹ năng giao tiếp được đánh giá quan trọng nhất. Hiện nay, nhiều sinh viên rất vững về chuyên môn nhưng lại kém kỹ năng giao tiếp do chương trình học rất ít chú trọng vào kỹ năng mềm cho sinh viên. Các sinh viên quá thiếu sự tự tin khi nói, không dám bắt chuyện người lạ. Các sinh viên không biết nên nói gì với người đối diện, nên cư xử hòa đồng thế nào cùng các đồng nghiệp... Đó là một thiếu sót rất lớn, là rào cản cho sự phát triển sự nghiệp và các mối quan hệ xã hội của các sinh viên. Đối với ngành Công nghệ Thông tin, việc giao tiếp không chỉ là giao tiếp trực tiếp với đối tác, khách hàng hay với đồng nghiệp, mà việc giao tiếp gián tiếp là rất thường xuyên, chủ yếu trao đổi qua email. Với số lượng email, đề xuất và tài liệu thiết kế mà một chuyên gia công nghệ thông tin viết, việc giao tiếp bằng văn bản là rất cần thiết. Giao tiếp bằng lời nói cũng quan trọng không kém. Là một nhân viên công nghệ thông



Hình 2: Kết quả khảo sát những kỹ năng cần cho ngành CNTT

tin, sinh viên thường phải giải thích các quy trình kỹ thuật bằng các thuật ngữ rõ ràng, dễ hiểu cho khách hàng và nhà tuyển dụng. Sinh viên cũng cần phải có khả năng giải thích ý tưởng của sinh viên theo cách như vậy để các đối tác hỗ trợ và tài trợ cho các dự án của sinh viên.

B. Sáng tạo

Sáng tạo là một trong những yêu cầu được đòi hỏi từ các chuyên gia công nghệ thông tin, họ không ngừng tìm kiếm tương lai, dự đoán và phát triển các giải pháp cho các vấn đề và nhu cầu công nghệ tiềm năng. Kiểu suy nghĩ về phía trước này đòi hỏi rất nhiều trí tưởng tượng và giải quyết vấn đề sáng tạo. Do đó, người sử dụng lao động tìm kiếm các chuyên gia công nghệ cao, những người có thể nghĩ ra các giải pháp độc đáo.

C. Sự quyết tâm

Sự quyết tâm hay kiên nhẫn là một đặc tính cần có của một nhân viên công nghệ thông tin. Một số gian hàng của các dự án công nghệ thông tin do nhiều vấn đề khác nhau - vấn đề tài chính, vấn đề với các nhà cung cấp, thiếu tinh thần đồng đội, v.v. Điều quan trọng là chuyên gia công nghệ thông tin phải tập trung vào mục tiêu cuối cùng

và tiếp tục làm việc theo hướng đó. Bắt đầu một dự án với một thời gian và ngân sách rõ ràng, thực tế có thể giúp sinh viên đạt được mục tiêu cuối cùng của mình. Người quản lý dự án sẽ bị ấn tượng với khả năng của nhân viên, không chỉ xây dựng kế hoạch cho một dự án mà còn theo đuổi và quyết tâm hoàn thành nó đến cùng.

D. Mềm dẻo

Các chuyên gia công nghệ thông tin thường phải đối mặt với những thất bại hoặc những thay đổi bất ngờ, từ một vấn đề kỹ thuật với dự án của họ đến một vấn đề vào phút chót với một nhà cung cấp. Điều này đòi hỏi sinh viên công nghệ thông tin cần phải học cách linh hoạt, chấp nhận những thay đổi này và ngay lập tức tìm kiếm các giải pháp sáng tạo. Người sử dụng lao động sẽ đánh giá cao sự linh hoạt này trong một nhân viên. Tương tự như vậy, chúng ta phải mở cho các đề xuất và phản hồi, cho dù từ một chủ nhân hay khách hàng. Hãy chăm chú lắng nghe bất kỳ phản hồi nào nhận được và cởi mở để thực hiện những thay đổi cần thiết để cải thiện sự hài lòng.

E. Khả năng lãnh đạo

Ngay cả khi có công việc ổn định nhưng nhân viên công nghệ thông tin không ở trong một vị

trí quản lí, tuy nhiên đôi khi chúng ta sẽ thường được yêu cầu quản lí một dự án hoặc một nhóm, nếu chỉ trong một thời gian ngắn. Là một người quản lí dự án, chúng tôi đòi hỏi kĩ năng giao tiếp mạnh mẽ, khả năng giao nhiệm vụ và tập trung liên tục vào mục tiêu cuối cùng. Là một chuyên gia công nghệ thông tin, chúng ta cũng có thể tham gia quản lí nhà cung cấp. Điều quan trọng là chúng ta biết cách giao tiếp với các nhà cung cấp để đảm bảo nhu cầu của công ty được đáp ứng hiệu quả.

F. Lắng nghe

Các chuyên gia công nghệ thông tin không chỉ cần truyền đạt ý tưởng của riêng họ mà còn cần phải chủ động lắng nghe những người khác. Nhân viên công nghệ cũng vậy, cần phải chặt chẽ với những gì khách hàng hoặc chủ lao động muốn để chúng ta có thể cung cấp cho họ chính xác những gì họ đang yêu cầu. Đừng ngại đặt câu hỏi làm rõ và lắng nghe để đảm bảo hiểu khách hàng yêu cầu gì.

G. Đàm phán

Bất kể vị trí của chúng ta trong lĩnh vực công nghệ thông tin, chúng ta sẽ cần một số kĩ năng đàm phán, từ việc ra quyết định thuê để cộng tác với các nhà cung cấp hoặc nhà thầu để bán ý tưởng của chúng ta cho một tổ chức. Việc có thể đạt được thỏa thuận thỏa mãn cả hai bên là một kĩ năng mềm tuyệt vời, giúp chúng ta nổi bật, đặc biệt nếu chúng ta muốn được thăng chức lên vị trí quản lí.

H. Trình bày

Một bài thuyết trình có thể là bất cứ điều gì từ một cuộc trò chuyện trực tiếp đến một cuộc họp của bộ phận hay là một bài giảng. Dù là hình thức nào, người nhân viên cần trình bày để có thể bày tỏ rõ ràng ý tưởng của chúng ta cho người khác. Ngay cả khi ý tưởng của chúng ta là tuyệt vời, không ai có thể đánh giá cao nếu chúng ta không thể truyền đạt chúng hiệu quả. Làm việc trên khả năng tiếp cận, giao tiếp bằng lời nói sẽ giúp tăng cường kĩ năng thuyết trình của mình.

I. Kĩ năng lạc quan

Chìa khóa để có một thái độ lạc quan là chúng ta phải giải quyết một sự trở ngại hay thách thức như thế nào khi gặp phải. Thí dụ, thay vì than phiền về khối lượng công việc gây stress, hãy nghĩ về nó như một cơ hội để thể hiện khả năng làm việc tích cực và hiệu quả hơn. Ở nơi làm việc, cách nghĩ lạc quan có thể giúp chúng ta phát triển trên một chặng đường dài. Tất cả mọi cách nhìn lạc quan đều dẫn đến một thái độ lạc quan và có thể là một vốn quý trong môi trường làm việc, đánh bại thái độ yếu thế và bi quan.

J. Kĩ năng quản lí thời gian

Quản lí thời gian là điều tạo nên sự khác biệt giữa người bận rộn và người năng suất. Thông thường, khi đi bắt đầu khởi nghiệp, chúng ta sẽ dễ bị stress do có quá nhiều công việc mà thời hạn thì luôn gấp. Nếu chúng ta biết phân bổ thời gian và ưu tiên thứ tự cho từng công việc, chúng ta sẽ luôn luôn biết những gì mình đang làm và lí do tại sao đang làm nó. Từ đó, hiệu suất và năng suất công việc sẽ tăng lên đáng kể. Khi đó chúng ta không phải tự hỏi "Tại sao lại bị trễ tiến độ?", "Tại sao việc gì cũng không xong?".

K. Kĩ năng giải quyết vấn đề

Đây là kĩ năng của những người người tháo vát và có khả năng giải quyết những phát sinh bất ngờ, dám đứng ra nhận trách nhiệm, không thích đùn đẩy cho người khác. Khi còn là sinh viên, sinh viên có thể dễ dàng buông xuôi hoặc từ bỏ vì lúc đó sinh viên chỉ chịu trách nhiệm cho riêng mình. Nhưng khi đi làm, một quyết định của người nhân viên sẽ ảnh hưởng tới cả tập thể. Nếu kĩ năng giải quyết vấn đề của chúng ta quá kém, đừng hỏi tại sao người khác thăng tiến nhanh còn mình vẫn dậm chân tại chỗ.

L. Kĩ năng làm việc nhóm

Một vấn đề mà nhiều sinh viên gặp phải là cái tôi quá lớn (nghĩ mình giỏi giang, không chịu lắng nghe, hỗ trợ người khác). Nhưng chỉ khi đi làm mới biết, trong môi trường làm việc chuyên nghiệp, chẳng ai có thể tự mình thực hiện toàn

bộ một quy trình. Chúng ta sẽ chỉ là một mắt xích trong đó. Nếu không thể hòa nhịp và phối hợp tốt với người khác, chúng ta sẽ tự bị đào thải ra khỏi bộ máy.

M. Khả năng linh hoạt, thích nghi nhanh với thay đổi

Nhịp sống hiện đại đang cực kỳ gấp gáp và những phát minh, tiến bộ mới công nghệ đang làm thay đổi cuộc sống từng ngày. Đặc biệt, với ngành công nghệ thông tin, khả năng linh hoạt và thích nghi với cái mới luôn là yêu cầu tiên quyết mà sinh viên ngành Công nghệ Thông tin phải luôn cập nhật và nắm bắt công nghệ.

N. Kỹ năng làm việc dưới áp lực

Áp lực công việc là một trong những thử thách lớn nhất dành cho sinh mới ra trường. Sinh viên sẽ rơi vào hoàn cảnh làm việc với một đồng chỉ tiêu với thời gian, kết quả và chẳng có ai để có thể nhờ vả. Công việc gấp trực trặc, trễ hẹn rồi khách hàng tạo áp lực, sếp tạo áp lực, cộng sự cũng tạo áp lực... Đó là tình cảnh mà các em sinh viên ít trải nghiệm. Chính vì thế, hãy rèn luyện kỹ năng từ bây giờ bằng cách đi làm thêm hoặc tham gia những dự án và rèn mình trong những cuộc chơi lớn.

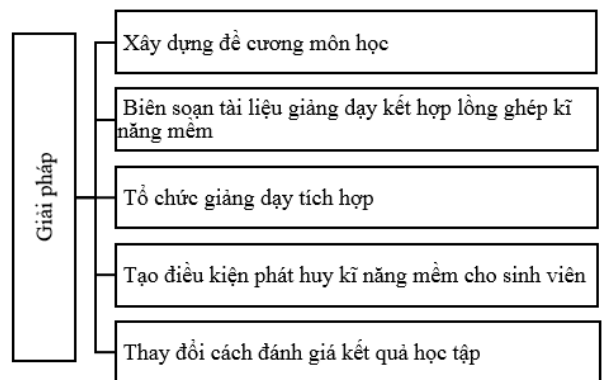
III. GIẢI PHÁP LỒNG GHÉP KỸ NĂNG MỀM TRONG GIẢNG DẠY CHUYÊN MÔN

A. Xây dựng đề cương môn học

Các môn học chuyên ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Trà Vinh hiện nay đều được xây dựng theo hướng tiếp cận CDIO [10], [11], trong đó chú trọng đến vấn đề kiến thức, kỹ năng và thái độ. Điều này có nghĩa là môn học đã được xây dựng theo hướng lồng ghép giữa kỹ năng cứng (kiến thức, kỹ năng) và kỹ năng mềm (thái độ) vào chương trình giảng dạy. Điều này là bắt buộc và là điều kiện tiên quyết cho giải pháp lồng ghép kỹ năng mềm trong giảng dạy chuyên ngành của Bộ môn Công nghệ Thông tin.

B. Biên soạn tài liệu giảng dạy kết hợp lồng ghép kỹ năng mềm

Thiết kế chương trình môn học cũng đóng vai trò quan trọng, trong đó phải thể hiện rõ việc tích hợp kỹ năng mềm, đồng thời nội dung bài giảng phải được giảng viên thiết kế có tích hợp kỹ năng mềm một cách cụ thể, rõ ràng, thí dụ phải có mục tiêu cụ thể, nội dung, hình thức lồng ghép như thế nào, phương pháp thực hiện, kỹ thuật dạy học, phương pháp kiểm tra, đánh giá kết quả dạy và học. Ngoài ra, giảng viên cũng cần thông tin về đồ dùng phương tiện giảng dạy, tài liệu học tập, phương pháp triển khai và những yêu cầu cần có đối với giảng viên và sinh viên trong dạy và học tích hợp kỹ năng mềm.



Hình 3: Giải pháp lồng ghép kỹ năng mềm

C. Tổ chức giảng dạy tích hợp theo hướng lồng ghép kỹ năng mềm

Trong việc tổ chức giảng dạy, mỗi bài học phải được giảng dạy theo hướng tích hợp kỹ năng mềm, trong đó tương ứng với từng nội dung kiến thức của bài học, giảng viên phải thiết kế hoạt động để sinh viên trải nghiệm rèn luyện các kỹ năng mềm thông qua việc phối hợp các phương pháp, biện pháp, kỹ thuật dạy học [9]. Tổ chức dạy học theo hướng tích hợp kỹ năng mềm đòi hỏi giảng viên phải nêu rõ mục tiêu kiến thức, kỹ năng chuyên môn và các kỹ năng mềm mà sinh viên cần rèn luyện qua từng bài học, tổ chức các tình huống dạy học để hình thành tri thức, kỹ năng chuyên môn và kỹ năng mềm cho sinh viên. Ngoài ra,

trong quá trình giảng dạy, giảng viên nên thường xuyên nhắc nhở sinh viên về thái độ học tập và tác phong khi đến lớp cũng như thái độ của sinh viên khi giao tiếp với sinh viên bè, giảng viên và đồng nghiệp khi đi làm. Tạo không khí thoải mái trong học tập để sinh viên luôn luôn tự tin khi trò chuyện với thầy cô, sinh viên bạn bè, hòa nhập với tập thể. Khi cho sinh viên thảo luận nhóm, giảng viên cần hướng dẫn sinh viên cách hoạt động nhóm và phải quản lý quá trình làm việc nhóm của sinh viên. Tạo điều kiện cho sinh viên thuyết trình trước lớp. Hướng dẫn sinh viên cách tự học, tự nghiên cứu, tìm kiếm tài liệu đồng thời phát huy điểm mạnh của từng sinh viên, kịp thời giúp các em khắc phục điểm yếu của bản thân, từ đó các em có thể tự nhận thức được bản thân, lạc quan hơn và sáng tạo hơn.

D. Tạo điều kiện cho sinh viên phát huy kỹ năng mềm trong quá trình học

Trong nội dung giảng dạy, giảng viên cần giới thiệu mục tiêu thông điệp của chủ đề một cách rõ ràng, trong đó lồng ghép kiến thức chuyên môn, đồng thời sử dụng các phương pháp tích cực giúp sinh viên phát huy kỹ năng mềm như: động não, nghiên cứu tình huống, thảo luận nhóm...

E. Thay đổi cách đánh giá kết quả học tập theo hướng hướng lồng ghép kỹ năng mềm

Giảng viên cần xây dựng công cụ đánh giá môn học bao gồm cả kỹ năng, thái độ, kiến thức đối với kết quả môn học do mình giảng dạy [8], trong đó quan tâm nhiều đến đánh giá quá trình, đánh giá thường xuyên, đánh giá kết quả học tập của cá nhân, kết quả hoạt động, nghiên cứu thực tiễn... Giảng viên phải thiết kế được hệ thống các bài tập định hướng năng lực để tổ chức tập luyện và đánh giá năng lực của sinh viên, hệ thống bài tập định hướng năng lực phải đảm bảo các yêu cầu về mức độ khó khác nhau, mô tả rõ kiến thức, kỹ năng, cũng như thái độ định hướng theo kết quả, được xây dựng dựa trên chuẩn đầu ra và có tích hợp kỹ năng mềm, phân hóa được trình độ và năng lực của sinh viên, bao hàm đánh giá cả khả năng giao tiếp, hợp tác, kí kết hợp đồng, thuyết phục, đàm phán... Sinh viên nên được phân nhóm và chọn chủ đề trong môn học.

IV. KẾT LUẬN

Kỹ năng mềm cần được nghiêm túc nhìn nhận là một quá trình tích lũy. Trong đó giảng viên phải hỗ trợ sinh viên trong quá trình giảng dạy của mình, đặc biệt phải đưa nội dung giảng dạy chuyên môn có lồng ghép kỹ năng mềm vào. Ngoài ra, các sinh viên dựa trên những khả năng của bản thân, mục tiêu trong tương lai để xây dựng lộ trình rèn luyện các kỹ năng qua mỗi năm học, từ đó đến khi ra trường các sinh viên sẽ tự tin với năng lực của mình. Những điều này đòi hỏi phải có những giải pháp cấp thiết và sự quyết tâm từ người giảng viên, cấp quản lý giáo dục thay đổi chương trình đào tạo bằng giải pháp lồng ghép kỹ năng mềm vào chương trình giảng dạy, tập huấn cho giảng viên phương pháp lồng ghép kỹ năng mềm vào chương trình giảng dạy. Điều này giúp các môn giảng dạy không chỉ chuyên ngành công nghệ thông tin đạt hiệu quả cao mà còn có thể vận dụng ở tất cả môn học ở tất cả các ngành học tại Trường Đại học Trà Vinh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Gladwell, M. *Outliers: The Story of Success*, Backbay Books. 2011.
- [2] Klaus, P. *The Hard Truth About Soft Skills: Workplace Lessons Smart People Wish They'd Learned Sooner*, Harper Business. 2008.
- [3] Gibbons, W.D. and Lange, T. *Developing core skills-lessons from Germany and Sweden*. Gold Field College of Education Chhainsa, Faridabad, HR. 2000.
- [4] Hairuzila. *Challenges in the integration of soft skills in teaching technical courses: Lecturers' perspectives* *Asian Journal of University Education*. 2009;5(2): 67-8.
- [5] Homer, M. Skills and competency management, *Industrial and Commercial Training*. 2001;33(2):5962.
- [6] Massaro, M., Bardy, R., Garlatti, A. A soft skills training model for executive education. *Human Centered Management in Executive Education: Global Imperatives, Innovation and New Directions*. 2016.
- [7] Sarah Andreas. *Effects of the decline in social capital on college graduates' soft skills*. Truy cập từ DOI: 10.1177/0950422217749277. 2018;32(1):47-56.
- [8] Đinh Phước Tường. Thực trạng và một số giải pháp quản lý giúp cải thiện kỹ năng mềm cho sinh viên các trường đại học khu vực đồng bằng sông Cửu Long. *Tạp chí Giáo dục*. 2014.

- [9] Đinh Thanh Xuân. Kết hợp rèn luyện kỹ năng mềm trong giảng dạy - giải pháp tạo hứng thú học tập môn “những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa mác - lenin” cho sinh viên trong bối cảnh cách mạng công nghiệp 4.0. *Tạp chí Giáo dục*. 2018.
- [10] Võ Văn Thắng, Tiếp cận CDIO để cải tiến chương trình, nâng cao chất lượng đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội. *Hội nghị CDIO toàn quốc*. 2012.